

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH YÊN BÁI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1271* /GPMT-UBND

Yên Bái, ngày *14* tháng *7* năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 19/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định một số nội dung trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Xét báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường Dự án Tổ hợp khách sạn và thương mại, dịch vụ văn phòng đa năng thị xã Nghĩa Lộ số 221/BC-HĐTĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng thẩm định;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group tại Văn bản số 26/APG-MT ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án Tổ hợp khách sạn và thương mại, dịch vụ văn phòng đa năng thị xã Nghĩa Lộ và hồ sơ chỉnh sửa kèm theo Văn bản số 37/CV/2023-APG ngày 21 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 312/TTr-STNMT ngày 12 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group, địa chỉ tại Tầng 3, Trung tâm thương mại Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Tổ hợp khách sạn và thương mại, dịch vụ văn phòng đa năng thị xã Nghĩa Lộ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án Tổ hợp khách sạn và thương mại, dịch vụ văn phòng đa năng thị xã Nghĩa Lộ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố số 5, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

1.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Thương mại dịch vụ

1.4. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 9.307 m².

- Quy mô thiết kế như sau:

+ Khối nhà khách sạn có mặt bằng chữ U, gồm 3 đơn nguyên (01 đơn nguyên 7 tầng nằm chính giữa và 02 đơn nguyên 3 tầng ở hai bên).

+ Khối Thương mại dịch vụ có quy mô 3 tầng, nằm ở mặt tiền của Dự án, tiếp giáp với đường giao thông chính của khu vực.

+ Giữa các khối nhà bố trí cảnh quan, cây xanh, bể bơi, tiểu cảnh.

+ Xung quanh dự án bố trí đường giao thông dành cho xe cơ giới, xe phòng cháy chữa cháy kết hợp đường đi dạo của du khách và cảnh quan tạo khung cảnh hài hòa cho Dự án.

+ Phía sau khu đất bố trí các công trình Hạ tầng kỹ thuật, chỗ để xe (bố trí 2 bãi đỗ xe mỗi bãi dài 20 m, số chỗ đỗ xe bố trí được 63 chỗ).

+ Tiếp cận dự án theo 2 hướng. Hướng chính nằm ở phía đường giao thông chính của khu vực (đường Điện Biên) và hướng phụ nằm ở đường ngõ phía Đông của Dự án (Ngõ 292, đường Điện Biên).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với bụi và khí thải quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Thực hiện yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đơn vị được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group (Công ty) có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu mùi, tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm ĐHTM tỉnh;
- Phó CVP (TH) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, NLN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Phước

PHỤ LỤC 01:
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 127/GPMT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án là $85 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu trong nước thải là: Chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng: tổng Nitơ (N), tổng Phốt pho (P) và các vi sinh vật...

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống rãnh thoát nước chung thuộc Tổ dân phố số 5, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

2.2. Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung thải ra rãnh đường ngõ 2, đường Hoa Ban, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°): Tọa độ X (m) = 2389648,4; Tọa độ Y (m) = 474402,7

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Lưu lượng xả nước thải lớn nhất là $85 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $3,5 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

a) Phương thức xả nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý được xả thải theo phương thức tự chảy ra rãnh thoát nước chung đường ngõ 2, đường Hoa Ban, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

b) Chế độ xả nước thải: Chảy gián đoạn.

c) Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (Hệ số $K = 1,0$), với các thông số như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (K=1,0)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	100
4	Tổng Coliform	MPN hoặc CFU/100 ml	5.000
5	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000
6	Sunfua (<i>tính theo H₂S</i>)	mg/l	4
7	Amoni (<i>tính theo N</i>)	mg/l	10
8	Nitrat (<i>NO₃⁻</i>) (<i>tính theo N</i>)	mg/l	50
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
11	Phosphat (<i>PO₄³⁻</i>) (<i>tính theo P</i>)	mg/l	10

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động (*kích thước mỗi nhà vệ sinh di động cao x rộng x sâu = 1,35 m x 1,9 m x 2,4 m; dung tích bồn từ hoại 1000 lít; được làm từ vật liệu composite*). Định kỳ thuê đơn vị có chức năng để hút đem đi xử lý theo đúng quy định.

b) Nước thải thi công: Bố trí rãnh tạm (rãnh đào) để thu gom nước thải thi công (*kích thước rộng x sâu = 0,6 m x 0,6 m*) về 02 hố lắng sơ bộ (*kích thước mỗi hố lắng dài x rộng x sâu = 2,0 m x 2,0 m x 1,0 m, có đặt vách ngăn để thu vớt dầu, tách cặn rắn lơ lửng*) trước khi xả ra ngoài môi trường.

c) Nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh tạm (rãnh đào) thoát nước chạy bao quanh khu vực của Dự án (*kích thước rộng x sâu = 0,6 m x 0,6 m*), trên tuyến rãnh bố trí các hố thu nước (*kích thước dài x rộng x sâu = 0,9 m x 0,9 m x 1,2 m*), khoảng cách trung bình 40m/01 hố. Nước mưa sau thu gom, lắng cặn được thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Định kỳ hàng tháng hoặc sau mỗi đợt mưa tiến hành nạo vét bùn đất trong rãnh thoát nước và hố thu.

1.2. Giai đoạn hoạt động

1.2.1. Mạng lưới thu gom và công trình, thiết bị xử nước thải

a) Nước thải sinh hoạt

- Công trình thu gom nước thải: Thiết kế hệ thống thu gom độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải phát sinh từ khu vực khách sạn, thương mại, nhà hàng) được thu vào hệ thống đường ống HDPE (đường kính 300 mm, dài 265 m) và được xử lý sơ bộ qua bể phốt, bể tách dầu mỡ, sau đó đưa về trạm xử lý nước thải (công suất 100 m³/ngày đêm đặt ngầm tại khu vực phía Bắc dự án) để xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Công trình thoát nước thải: Nước thải sau xử lý tại trạm xử lý nước thải chảy theo ống HDPE (đường kính 110 mm, chiều dài 5 m) ra rãnh thoát nước chung đường ngõ 2, đường Hoa Ban, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

b) Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom vào hệ thống rãnh thoát nước (chiều rộng 400 mm, tổng chiều dài rãnh 239 m) xung quanh dự án trước khi thoát ra các điểm đầu nổi tại các vị trí ga nước mưa hiện có trên các tuyến đường xung quanh dự án, đồng thời bố trí các tấm ghi gang thu nước trên bề mặt rãnh. Có 03 vị trí đầu nổi thoát nước mưa vào hố ga nước mưa bên ngoài tại các tuyến đường tiếp giáp khu vực dự án, cụ thể như sau:

- Điểm 1: Rãnh thoát nước có kích thước rộng x sâu = 0,4 m x 0,5 m, chiều dài 48 m đầu nổi rãnh nước mưa bên ngoài tại ngõ 292 đường Điện Biên, phường Pú Trạng.

- Điểm 2: Rãnh thoát nước có kích thước rộng x sâu = 0,4 m x 0,5 m, chiều dài 103m đầu nổi rãnh nước mưa bên ngoài tại đường Điện Biên, phường Pú Trạng.

- Điểm 3: Rãnh thoát nước có kích thước rộng x sâu = 0,4 m x 0,5 m, chiều dài 88m đầu nổi rãnh nước mưa bên ngoài tại ngõ 2 đường Hoa Ban, phường Pú Trạng.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

a) Quy mô, công suất bể tự hoại

- Đối với khối nhà khách sạn: Bố trí 01 bể phốt (kích thước dài x rộng x cao = 5 m x 4 m x 2 m) tại Khu khách sạn 07 tầng; 04 bể phốt (kích thước dài x rộng x cao = 2,9 m x 2,3 m x 1,75 m) tại khu khách sạn 3 tầng để xử lý sơ bộ trước khi đưa về trạm xử lý nước thải.

- Đối với khối nhà thương mại dịch vụ: Bố trí 02 bể phốt (kích thước dài x rộng x cao = 2,6 m x 1,6 m x 1,5 m) để xử lý sơ bộ trước khi đưa về trạm xử lý nước thải.

- Đối với khu vực nhà hàng: Bố trí 01 bể tách mỡ (kích thước dài x rộng x cao = 3,3 m x 1,65 m x 1 m) để xử lý sơ bộ trước khi đưa về trạm xử lý nước thải.

b) Quy mô, công suất trạm xử lý nước thải

- Trạm xử lý nước thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại các khu khách sạn, thương mại, nhà hàng sau khi xử lý sơ bộ tại các bể phốt, bể tách dầu

mỡ được dẫn về trạm xử lý nước thải (*công suất thiết kế 100 m³/ngày đêm*) để xử lý trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Bột NaOCl, dung dịch NaOH.

- Thông số kỹ thuật các hạng mục của hệ thống xử lý nước thải như sau:

TT	Tên bể	Trạm xử lý nước thải (100 m ³ /ngày đêm)	
		Kích thước (DxRxH) (m)	Thể tích (m ³)
1	Song chắn rác	0,3 x 0,3	-
2	Bể thu gom	1,4 x 2 x 4	11,2
3	Bể điều hoà	4,7 x 2 x 4	10,7
4	Bể thiếu khí	2,5 x 2,5 x 4	25,0
5	Bể hiếu khí	5,1 x 3,3 x 4	33,6
6	Bể lắng	2,5 x 2,5 x 4	25,0
7	Bể khử trùng	-	11,4
8	Bể sục cở	1,865 x 2 x 4	14,92
9	Bể chứa bùn	1,075 x 2 x 4	8,6

c) Quy trình xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải

(1) Nước thải sau các bể tự hoại và nước thải sau bể tách dầu mỡ được thu gom bằng mạng lưới thoát nước thải về bể thu gom kết hợp chắn rác sau đó sang bể điều hoà.

(2) Bể điều hoà sẽ điều hoà lưu lượng và nồng độ nước thải, đảm bảo cấp lưu lượng nước ổn định cho hệ xử lý sinh học phía sau.

(3) Bể thiếu khí được trang bị các máy khuấy chìm nhằm đảo trộn đều bùn và nước thải. Nhằm tăng hiệu quả của quá trình khử nitrat.

(4) Bể hiếu khí: Tại bể hiếu khí hóa chất NaOH được châm vào bể. Nhằm đảm bảo pH của bể hiếu khí luôn ổn định, tối ưu cho vi sinh vật sinh trưởng và phát triển. Ngoài ra, bể được bổ sung giá thể di động MBBR (*là giá thể động có lớp màng Biofilm dính bám trên bề mặt*) để tăng mật độ vi sinh trong bể, giảm thể tích bể và giảm thời gian lưu nước. Sau khi qua bể hiếu khí, nước thải được chảy sang bể lắng để lắng cặn.

(5) Bể lắng: Toàn bộ lượng bùn hoạt tính lắng xuống đáy bể và phần nước trong chảy sang bể chứa khử trùng.

(6) Bể khử trùng, hóa chất NaOCl được bơm cấp định lượng bằng bơm định lượng để khử trùng nước thải trước khi thải ra môi trường.

Nước thải sau xử lý được thải ra đường ống HDPE (đường kính 110 mm) rồi thải ra rãnh thoát nước chung đường ngõ 2, đường Hoa Ban, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được bơm về bể chứa bùn dung tích 8,6 m³, sau đó thuê đơn vị có năng lực để xử lý (*tần suất 6 tháng/lần*). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (*hệ số K=1*).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Thời gian vận hành thử nghiệm từ 03 đến 06 tháng trong giai đoạn vận hành.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

a) Vị trí lấy mẫu

- Nước thải sinh hoạt trước xử lý: Vị trí trước khi vào trạm xử lý nước thải. Vị trí lấy mẫu (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104^o 45' múi chiếu 3^o*): X= 2389633.6; Y= 474397.7

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý: Vị trí công xả thải tại đường ngõ 2, đường Hoa Ban, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Vị trí lấy mẫu (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104^o 45' múi chiếu 3^o*): X=2389648.4; Y=474402.7

b) Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (*hệ số K = 1,0*).

c) Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả: Tối thiểu là 15 ngày/lần (*đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải*) trong ít nhất 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Giai đoạn vận hành ổn định: Quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Trong giai đoạn thi công

Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải để thu gom, xử lý tất cả các loại nước thải của dự án, nước mưa chảy tràn và

nước thải sinh hoạt đảm bảo các quy định hiện hành trước khi chảy ra khỏi khu vực thực hiện dự án.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (*hệ số K = 1,0*) trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hoá chất,... vận hành tốt các công trình thu gom, xử lý nước thải của khu đô thị.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường được cấp thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm 45 ngày, Chủ dự án đầu tư phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

PHỤ LỤC 02:**CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI BỤI, KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1271/GPMT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. Các nguồn phát sinh và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải**1. Giai đoạn thi công**

a) Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Từ hoạt động hoạt động đào đắp, san lấp nền (các phương tiện vận chuyển, đào đắp) và thi công xây dựng sử dụng nhiên liệu phát sinh khí thải như SO₂, NO_x, CO, VOC,...

b) Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi:

+ Quây xung quanh khu vực thi công dự án bằng hàng rào tôn (chiều cao 03 m).

+ Giảm lượng bụi trong thi công: áp dụng các biện pháp giảm lượng bụi đến mức thấp nhất như tưới ẩm, làm dứt điểm từng hạng mục; thực hiện tốt việc quản lý công tác xây dựng và giám sát công trường.

+ Các xe chở vật liệu cũng như chất thải đảm bảo chở đúng tải trọng quy định; các phương tiện được kiểm tra định kỳ về nồng độ chất thải mới được phép lưu thông và vận hành trong công trường. Trong quá trình chở vật liệu được phủ bạt kín khít, thùng xe không coi nói, để không làm rơi vãi vật liệu ra đường giao thông, phát tán bụi ra môi trường, ảnh hưởng đến sinh hoạt và làm việc của cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

+ Không bố trí thời gian vận chuyển vào giờ cao điểm; Hạn chế hoạt động thi công công trình trước 6 giờ sáng, 12 giờ đến 13 giờ và sau 18 giờ chiều.

+ Làm sạch phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải trước khi ra khỏi công trường.

+ Không thải dầu mỡ, hóa chất trong quá trình bảo dưỡng, vệ sinh phương tiện thi công trong công trường.

+ Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ...) cho công nhân làm việc tại các vị trí như: cắt sắt, hàn xì, lắp dựng cột thép và mái che.

+ Tưới nước trên tuyến đường giao thông nội bộ khu vực để hạn chế bụi.

+ Bố trí đội vệ sinh tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển phế thải, nguyên vật liệu để thường xuyên quét dọn khu vực thi công và tuyến đường.

- Giảm thiểu ô nhiễm khí thải:

+ Tất cả các xe vận tải và các thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn về khí thải đảm bảo môi trường, an toàn kỹ thuật về mức độ an toàn theo quy định của Cục Đăng kiểm.

+ Tiến hành kiểm tra thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị xây dựng hoạt động tại khu vực thi công.

+ Điều tiết số lượng xe phù hợp với thời gian và tiến độ công việc để tránh làm gia tăng mật độ xe hoạt động.

c) Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Yêu cầu nồng độ bụi, khí thải khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

2. Giai đoạn hoạt động

a) Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào khu vực dự án, phát sinh từ khu vực hệ thống xử lý nước thải, từ khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt... Thành phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x, VOC, H₂S, NH₃ ...

b) Công trình, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải:

- Thực hiện trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường các tuyến đường trong khu vực dự án và bố trí công nhân vệ sinh thường xuyên quét dọn mặt các tuyến đường trong khu vực dự án để giảm thiểu bụi phát tán ra môi trường.

- Mùi, khí từ trạm xử lý nước thải: Sử dụng quạt hút đưa khí ô nhiễm như: Sunfua (H₂S), Amoniac (NH₃)... từ các bể của trạm xử lý nước thải về tháp khử mùi bằng than hoạt tính (đường kính 0,8 m, cao 2,1 m) đặt tại nhà điều hành của trạm xử lý nước thải. Khí thải sạch sau đi qua tháp khử mùi than hoạt tính được thải ra môi trường. Định kỳ thay than hoạt tính 6 tháng/lần.

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tối thiểu 01 lần/01 ngày nên đã giảm thiểu tối đa mùi phát sinh trong quá trình lưu giữ để không làm phát tán mùi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

c) Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện nghiêm các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo QCVN 02:2019/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc chp phép bụi tại nơi làm việc; Quyết định số 3733:2002/BYT- của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

PHỤ LỤC 03:

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1271/GPMT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

1. Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn phát sinh do hoạt động đào, đắp, san lấp mặt bằng và thi công xây dựng, vận chuyển vật liệu, thiết bị...

2. Giai đoạn hoạt động: Trong giai đoạn hoạt động, dự án sẽ phát sinh tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, máy phát điện dự phòng...

II. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế hoạt động đồng thời các máy móc, thiết bị xây dựng.

- Tính toán, chọn vị trí đặt thiết bị gây ồn phù hợp sao cho giá trị mức ồn không cộng hưởng. Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy đến mức thấp nhất.

- Tất cả các phương tiện và máy móc phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng. Bảo trì máy móc thiết bị và phương tiện định kỳ 3 tháng/lần trong thời gian thi công.

- Công nhân thi công tại công trường được trang bị loại bảo hộ lao động.

2. Giai đoạn hoạt động

- Xây dựng tường bao xung quanh khu vực dự án.

- Các máy móc kỹ thuật chung của đơn vị được vận hành theo đúng công suất thiết kế và có kế hoạch kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo hoạt động tốt trong suốt quá trình.

- Lập nội quy ra/vào khu vực dự án, hạn chế sự lưu thông của các phương tiện vận tải có tải trọng lớn.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Đối với máy phát điện: Máy phát điện được đặt tại khu vực riêng có nhà cách âm có ống dẫn thải khí, sử dụng móng bê tông vững chắc và đệm giảm chấn để chống rung; sử dụng loại nhiên liệu cho máy phát điện có hàm lượng lưu huỳnh thấp; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện, kiểm tra độ mòn chi tiết để thay thế những thiết bị hư hỏng.

**PHỤ LỤC 04: YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1271/GPMT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại: phát sinh trên công trường chủ yếu là: giẻ lau, găng tay, vỏ chai đựng dầu nhớt, que hàn thải, các bộ phận hỏng của máy móc dính dầu mỡ, bóng đèn cháy, hỏng... với khối lượng trung bình khoảng 8 kg/tháng.

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn xây dựng: khối lượng đất đá thải phát sinh là 2.100 m³/giai đoạn; khối lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công do nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao xi măng, cốt thép, mảnh gỗ vụn, gạch vỡ... là 700 tấn/giai đoạn.

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh chủ yếu là thức ăn, rau, củ quả thừa, túi ni lông, hộp xốp, chai nhựa,... với khối lượng trung bình khoảng 54 kg/ngày.

1.2. Giai đoạn hoạt động

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh chủ yếu là thức ăn, rau, củ quả thừa, túi ni lông, hộp xốp, chai nhựa, giấy carton,... với khối lượng trung bình khoảng 1,2 tấn/ngày.

- Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bùn thải phát sinh từ Trạm xử lý nước thải tập trung trung bình khoảng 13 kg/ngày.

- Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu là bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, bóng đèn hỏng, dầu mỡ thải, in, ắc quy chì, linh kiện điện tử thải... với khối lượng phát sinh khoảng 27 kg/tháng, cụ thể như sau:

TT	Loại CTNH	Trạng thái tồn tại thông thường	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/tháng)
1	Pin, ắc quy	Rắn	16 01 12	08
2	Bóng đèn neon	Rắn	16 01 06	04
3	Dầu thải	Lỏng	17 02 03	10
4	Linh kiện điện tử hỏng	Rắn	16 01 10	03
5	Mực in thải	Rắn/lỏng	08 02 01	02
	Tổng			27

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tại khu vực công trường bố trí 01 khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m², có biển cảnh báo kho chứa chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các chất thải nguy hại của công trường được lưu giữ tại khu lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại, được phân loại và đựng trong thùng phuy chứa có nắp đậy kín, định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: Bố trí các thùng lưu chứa bằng nhựa composite có nắp đậy, dung tích 100 lít, gắn nhãn, ghi mã theo từng loại CTNH.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại: Diện tích 10 m² công trình xây tường, đổ mái bê tông, lợp tôn, nền bê tông chống thấm.

- Khi đi vào vận hành, Công ty thực hiện thu gom và thuê đơn vị có đủ chức năng xử lý chất thải nguy hại để xử lý lượng chất thải này theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với khối lượng đất đá thải phát sinh (khối lượng khoảng 2.100m³) được đổ tại bãi thải thuộc đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Hà, số 103, tổ 7, phường Phú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, cụ thể:

Điểm	Toạ độ (VN2000, kinh tuyến trục 104°45', múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích (m ²)	Chiều cao đổ thải (m)	Dung tích chứa (m ³)
	X	Y			
1	2388739.77	473791.60	1.050	2	2.100
2	2388756.40	473806.94			
3	2388727.96	473842.96			
4	2388710.88	473826.66			

- Đối với lượng chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công: Được phân loại thành chất thải rắn tái chế được và chất thải rắn không tái chế được. Đối với các chất thải tái chế được như: bìa carton, sắt vụn, vỏ bao xi măng... được thu gom và bán lại cho các đơn vị thu mua phế liệu. Chất thải không tái chế được như gạch vỡ, vữa xi măng hỏng được tận dụng để san nền.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bùn phát sinh từ trạm xử lý nước thải: Định kỳ 3-6 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng đến hút và xử lý theo quy định.

- Toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động phát dọn, chăm sóc cây xanh, nạo vét rãnh nước, hồ thu được tận dụng bón vào các gốc cây trong diện tích cây xanh của dự án; bùn bề tự hoại thuê đơn vị có chức năng hút và xử lý theo quy định khi bề đầy.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Trên công trường bố trí 04 thùng rác có nắp đậy bằng composite (loại 200 lít) để chứa rác thải sinh hoạt của công nhân. Định kỳ thuê Đội vệ sinh môi trường thị xã Nghĩa Lộ thực hiện việc thu gom và vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động: Chủ dự án bố trí 01 khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt đặt tại kho chứa rác sinh hoạt vị trí phía Bắc dự án (gần kho chứa chất thải nguy hại) với diện tích khoảng 10 m². Công ty hợp đồng với Đội vệ sinh môi trường thị xã Nghĩa Lộ thực hiện việc thu gom và vận chuyển, xử lý theo quy định...

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải sinh hoạt

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

I. Giai đoạn thi công xây dựng

1. Sự cố thiên tai

- Không thi công ngoài trời vào những ngày mưa giông, gió bão.
- Dọn dẹp công trường sạch sẽ sau mỗi ngày thi công và trước các thời điểm xảy ra mưa bão.

- Bố trí lực lượng ứng trực phòng chống thiên tai lũ lụt trên công trường thi công để giám sát, kịp thời phát hiện các thiệt hại, rủi ro, sự cố do mưa bão gây ra, tìm hướng khắc phục.

- Bố trí máy bơm trên công trường để bơm hút nước trong trường hợp mưa lớn làm ngập hố móng, không để xảy ra tình trạng ngập úng hố móng tạo thành các hố nước sâu trong công trường.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống đường thoát nước mặt của dự án.

2. Sự cố tai nạn lao động

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn khi vận hành.

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm, dây thắt an toàn...

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị, máy móc thi công để ngăn ngừa tai nạn.

- Có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật.

- Tạo hàng rào ngăn cách để tách biệt các khu vực nguy hiểm như: Trạm điện, các loại vật liệu dễ cháy, dễ nổ.

- Kiểm tra các thông số kỹ thuật và điều kiện an toàn của thiết bị trước khi đưa thiết bị vào hoạt động.

- Trang bị các loại thiết bị y tế sơ cứu tại công trường, hướng dẫn sơ cứu khi có sự cố tai nạn lao động xảy ra.

3. Sự cố tai nạn giao thông

- Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm để giảm thiểu tối đa nguy cơ tai nạn giao thông.

- Tuân thủ luật giao thông đường bộ, kiểm soát tốc độ vận chuyển của các xe, máy móc tại khu vực thi công.

4. Sự cố cháy nổ

- Công nhân trực tiếp làm việc khu vực thi công sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Đầu tư các thiết bị phòng, chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu tại công trường.

- Phải bố trí các phương tiện chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy cầm tay, xô, chậu để mức nước, cát, hệ thống ống phun nước,....

- Đối với các thiết bị điện trong khu vực thi công: Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện; kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn.

II. Giai đoạn hoạt động

1. Sự cố cháy nổ

Thực hiện đúng các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Sự cố đối với công trình xử lý nước thải

a) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thiết kế hệ thống với tính dự phòng cao để giảm thiểu rủi ro của các sự cố khẩn cấp và đảm bảo rằng hệ thống luôn hoạt động tối ưu.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường cống thoát nước, tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng.

- Định kỳ quan trắc chất lượng nước thải, khí thải sau hệ thống.

- Nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật cho cán bộ môi trường về quá trình điều hành hệ thống xử lý chất thải, ứng phó kịp thời với các trường hợp quá tải.

- Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự cố và khắc phục kịp thời không để nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường. Hệ thống tạm thời dừng hoạt động để khắc phục sự cố. Khi khắc phục sự cố, vận hành thử lại nếu ổn định tiếp tục hoạt động.

- Lập kế hoạch ứng phó khẩn cấp chi tiết và đào tạo nhân viên về các quy trình này để đảm bảo giải quyết các sự cố một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- Thông báo cho nhân viên và khách lưu trú khu vực biết, yêu cầu nhân viên và khách lưu trú hạn chế tối đa việc sử dụng nước và xả nước thải để giảm áp lực cho hệ thống.

b) Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Hệ thống xử lý được thiết kế với các bơm chìm, thiết bị điện đều thiết kế 1 chạy, 1 nghỉ để đề phòng sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống thu gom nước thải tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng.

- Nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật cho cán bộ quản lý vận hành hệ thống xử lý chất thải, ứng phó kịp thời với các trường hợp quá tải.

- Đầu tư xây dựng bể sự cố với dung tích 14,92 m³. Xây dựng và ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường. Khi có sự cố xảy ra nhanh chóng dừng ngay hoạt động phát sinh nước thải để đảm bảo không có nước thải về công trình xử lý và thực hiện khắc phục theo kế hoạch đã ban hành. Khi khắc phục sự cố, vận hành thử lại nếu ổn định tiếp tục hoạt động. Trường hợp bể sự cố không còn khả năng lưu trữ. Chủ dự án thuê đơn vị có năng lực hút nước thải trong bể để vận chuyển, xử lý theo quy định, không thải ra môi trường.

III. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

1. Đầu tư và thực hiện các công trình, biện pháp ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải tại điểm 2.2 mục II phần B Phụ lục 04 ban hành kèm theo Quyết định này và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 122; điểm d khoản 4 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 109 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường được cấp. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

PHỤ LỤC 05:
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1271/GPMT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chủ dự án (Công ty) có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường được phê duyệt và các nội dung tại Giấy phép này; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt lưu ý tuân thủ các yêu cầu cụ thể sau:

1. Thiết kế xây dựng của Dự án, bao gồm các công trình bảo vệ môi trường phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; Công ty phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai dự án.

2. Tổ chức thi công xây dựng theo đúng phạm vi, quy mô được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

3. Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải để thu gom, xử lý tất cả các loại nước thải của dự án, nước mưa chảy tràn và nước thải sinh hoạt đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành trước khi chảy ra khỏi khu vực thực hiện dự án.

4. Thực hiện quản lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện dự án (*chất thải rắn, chất thải nguy hại, ...*) đảm bảo theo quy định.

5. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Lập và thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án đến Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất 10 ngày, kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường đối với dự án.

9. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra thực hiện kế hoạch quản lý môi trường, việc triển khai các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

10. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép được cấp có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.